

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN MINH TUẤN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN MINH TUẤN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TUAN PHAT PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH TUAN PHAT PRODUCTION DEVELOPMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703193495

3. Ngày thành lập: 06/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

37 Tổ 7, Khu Phố Hóa Nhựt, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0987027916

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa	4610
3.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, phụ liệu ngành may	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm).	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị các loại ngành may, dệt, gỗ	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kim loại các loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Bán buôn giấy các loại; Bán buôn gang tay cao su, khẩu trang y tế, nước rửa tay; Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669(Chính)
12.	Khai thác gỗ	0220
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
14.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá tài sản)	6820
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
21.	Sản xuất đường	1072
22.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
23.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
24.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
25.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R 141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC- 141b)	2013
28.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su (trừ sản xuất ống nhựa và xốp cách nhiệt sử dụng ga R 141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC- 141b)	2211
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (trừ sản xuất ống nhựa và xốp cách nhiệt sử dụng ga R 141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC- 141b)	2219

30.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R 141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC- 141b)	2220
31.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
32.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại quý; Sản xuất kim loại màu	2420
33.	Đúc sắt, thép	2431
34.	Đúc kim loại màu	2432
35.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn. Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
39.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
40.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
41.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
42.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
43.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
44.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
45.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
46.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
47.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
48.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
49.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
50.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
51.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
52.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
53.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
54.	Sản xuất máy luyện kim	2823
55.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
56.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
57.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu.	2829
58.	Vận tải đường ống	4940
59.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
60.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

61.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
62.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.	5022
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: lưu giữ hàng hóa	5210
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
65.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
69.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
70.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
71.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
72.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
73.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
74.	Tái chế phế liệu	3830
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng kho bãi	4102
77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
79.	Phá dỡ	4311
80.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
81.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
82.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HÀ MINH TUẤN	Việt Nam	Thôn 1, Thị Trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	2.400.000.000	80,000	064094011648	
2	VŨ HỒNG SƠN	Việt Nam	A19 Tổ 25, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	600.000.000	20,000	034095017760	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ MINH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 19/08/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 064094011648

Ngày cấp: 03/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn 1, Thị Trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: 37 Tổ 7, Khu Phố Hóa Nhựt, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương